ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1976/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2023/TTr-SKHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 18 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu dự thảo văn bản thực thi Phương án đơn giản hoá; sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP. UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng KSTT, TTPVHCC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1976/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

I. Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

1. Nhóm 03 thủ tục: "Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên; Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên; Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn".

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Kiến nghị giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

- Lý do: Công chức phụ trách Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi hồ sơ, giao giấy biên nhận. Chuyển giao hồ sơ cho Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và nhập dữ liệu thông tin đăng ký doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, số hóa (scan) hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và trình lãnh đạo ký duyệt. Sau đó, gửi đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công và trả kết quả cho doanh nghiệp. Do đó, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này 3 ngày làm việc là phù hợp. Ngoài ra, việc cắt giảm thời hạn giải quyết này không những tạo thuận lợi và sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức mà còn còn góp phần nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính ở địa phương.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 197 Luật Doanh nghiệp năm 2014 như sau: *"Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp".*

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 198 Luật Doanh nghiệp năm 2014 như sau: *"Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp".*

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 199 Luật Doanh nghiệp năm 2014 như sau: *"Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này".*

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;

- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành: 40%.

II. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã:

Nhóm thủ tục: (15 TTHC) gồm:

1. Thủ tục: Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã;

2. Thủ tục: Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã;

3. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

4. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã;

5. Thủ tục: Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia;

6. Thủ tục: Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách;

7. Thủ tục: Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất;

8. Thủ tục: Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập;

9. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng);

10. Thủ tục: Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã;

11. Thủ tục: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

12. Thủ tục: Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã;

13. Thủ tục: Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã;

14. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã;

15. Thủ tục: Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai: "Kiến nghị bổ sung cụm từ **"Liên hiệp hợp tác xã"** vào phía sau cụm từ **"hợp tác xã"** tại tất cả các biểu mẫu từ phụ lục I-1 đến phụ lục I-19 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

- Lý do: Đây là thủ tục hành chính của "liên hiệp hợp tác xã" nhưng tại tất cả các biểu mẫu từ phụ lục I-1 đến phụ lục I-19 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT chỉ dành cho hợp tác xã, không có quy định biểu mẫu dành cho "liên hiệp hợp tác xã". Vì vậy gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính liên hiệp hợp tác xã khi điền thông tin đăng ký vào mẫu đơn, tờ khai.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị bổ sung cụm từ **"/Liên hiệp hợp tác xã"** vào phía sau cụm từ **"hợp tác xã"** tại tất cả các biểu mẫu từ phụ lục I-1 đến phụ lục I-19 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục:

Bổ sung biểu mẫu cho liên hiệp hợp tác xã, giúp liên hiệp hợp tác xã thuận lợi trong việc tra cứu điền thông tin vào mẫu đơn, mẫu tờ khai để thực hiện việc đăng ký các thủ tục hành chính ở lĩnh vực liên hiệp hợp tác xã.